

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (ĐỀ 1)
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Luật các tổ chức Quốc tế về thương mại		
Mã học phần:	233_71LAWS40193_01,02,03,04	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71LAWS40193_01,02,03,04		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật thương mại và thương mại quốc tế.	Tự luận, trắc nghiệm	50%	1,3,4, 5,6,7,9,12-14 và 16-20 (trắc nghiệm), 1 (Tự luận)	5	PI 3.2
CLO2	Áp dụng hiệu quả kỹ năng tư duy phản biện, logic, sáng tạo để giải quyết vấn đề phát sinh trong các bài tập tình huống tại lớp và các tình huống thực tế trong công việc.	Tự luận, trắc nghiệm	25%	8, 10,11,15 (trắc nghiệm), 2 (phần tự luận)	2.5	PI 5.2
CLO4	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp lý trong lĩnh vực thương mại và thương mại quốc tế.	Tự luận	25%	Câu 2 và 20 và 3 (phần tự luận)	2.5	PI 6.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá

bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đề án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 CÂU)-5 điểm

ASEAN đang chuyển sang giai đoạn phát triển mới với mục tiêu bao trùm là hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Hoạt động này dựa trên cơ sở pháp lý nào?

- A. Hiến chương ASEAN
- B. Luật ASEAN
- C. Quy ước ASEAN
- D. Thỏa thuận ASEAN

ANSWER: A

Cấp độ hợp tác kinh tế của các quốc gia ASEAN hiện nay là:

- A. FTA+, CM-
- B. FTA-, CM+
- C. PTA+, CM-
- D. PTA-, CM+

ANSWER: A

Có bao nhiêu phương thức tự do thương mại dịch vụ trong khuôn khổ ASEAN và WTO?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

- A. WTO không công nhận những điều ước quốc tế có nội dung mâu thuẫn với Hiệp định đa biên
- B. WTO không phải chịu sự điều chỉnh bởi các quyết định, thủ tục và các thông lệ thường có

- C. Các nước Thành viên có thể ban hành các quy định trái với nghĩa vụ của mình được quy định trong các Hiệp định
- D. Quốc gia thành viên có quyền bảo lưu các điều khoản của Hiệp định Marrakesh

ANSWER: A

“Một quyết định được xem là “thông qua” khi không một nước nào bỏ phiếu chống” là nội dung của nguyên tắc:

- A. Đồng thuận
- B. Đồng thuận nghịch
- C. Biểu quyết theo đa số
- D. Nhất trí

ANSWER: A

Điều nào SAI khi nói về WTO:

- A. Các phụ lục của Hiệp định Marrakesh có giá trị bắt buộc trọn gói
- B. Định chế chung điều chỉnh các mối quan hệ thương mại
- C. Các quy định của WTO chỉ áp dụng đối với các quốc gia thành viên của tổ chức
- D. WTO có tư cách pháp nhân

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Quốc gia thành viên bị kiện có quyền từ chối tham gia giải quyết tranh chấp theo các thủ tục giải quyết tranh chấp của WTO
- B. Các nước đang phát triển có thể yêu cầu áp dụng khung thời hạn thực thi phán quyết dài hơn
- C. Báo cáo của Ban hội thẩm không được thông qua nếu tất cả các thành viên DSB đồng thuận phủ quyết
- D. Mức độ đình chỉ các nghĩa vụ trong trả đũa thương mại phải tương đương với mức độ lợi ích bị phương hại

ANSWER: A

Hàng hóa có xuất xứ không thuần túy theo quy định của ASEAN

- A. Lốp xe hơi sử dụng vật liệu từ Mỹ và gia công ở Malaysia
- B. Cá được đánh bắt tại vùng lãnh hải của Campuchia
- C. Thịt heo được nuôi và lấy thịt tại Việt Nam
- D. Táo được trồng và thu hoạch tại Thái Lan

ANSWER: A

Những yêu cầu về đặc tính kỹ thuật mà hàng hóa nhập khẩu cần đảm bảo là nội dung của biện pháp hạn chế thương mại nào sau đây:

- A. Hàng rào kỹ thuật
- B. Hạn chế định lượng
- C. Ngăn chặn tự do quá cảnh
- D. Xuất xứ hàng hóa

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI khi nói về nguyên tắc tự do hóa thương mại:

- A. Cấm áp dụng tất cả các rào cản kỹ thuật trong thương mại
- B. Chỉ cho phép áp dụng các loại thuế quan được quy định rõ ràng, minh bạch
- C. Không được đánh thuế nhập khẩu vượt quá mức thuế trần

D. Yêu cầu triệt tiêu chung các hạn chế về số lượng

ANSWER: A

Thiết chế nào của EU có quyền lực cao nhất trong việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và tiền tệ?

A. Ngân hàng Trung ương châu Âu

B. Hội đồng châu Âu

C. Nghị viện châu Âu

D. Ủy ban châu Âu

ANSWER: A

Ủy ban Châu Âu là cơ quan gì của EU?

A. Cơ quan lập pháp

B. Cơ quan hành pháp

C. Cơ quan tư pháp

D. Cơ quan kiểm toán

ANSWER: A

Ủy ban châu Âu có vai trò gì trong việc quản lý các chính sách thương mại của EU?

A. Giám sát và thực thi các quy định thương mại

B. Đàm phán các thỏa thuận thương mại quốc tế

C. Đưa ra các quyết định cuối cùng về các tranh chấp thương mại

D. Phê chuẩn các thỏa thuận thương mại do Hội đồng châu Âu đề xuất

ANSWER: A

Sự do di chuyển vốn trong thị trường chung EU có nghĩa là gì?

A. Các doanh nghiệp có thể chuyển nhượng tài sản và vốn đầu tư giữa các quốc gia thành viên

B. Người lao động có thể chuyển công việc và tiền lương giữa các quốc gia thành viên

C. Các ngân hàng có thể mở chi nhánh ở bất kỳ quốc gia thành viên nào

D. Các chính phủ có thể tài trợ cho các dự án quốc tế

ANSWER: A

Thị trường chung của EU bao gồm các yếu tố nào sau đây?

A. Tự do di chuyển hàng hóa, dịch vụ, vốn và người lao động

B. Tự do di chuyển hàng hóa và vốn

C. Tự do di chuyển người lao động và dịch vụ

D. Tự do di chuyển dịch vụ và hàng hóa

ANSWER: A

Hiệp ước nào đã thiết lập nền tảng cho thị trường chung của EU?

A. Hiệp ước Rome

B. Hiệp ước Maastricht

C. Hiệp ước Lisbon

D. Hiệp ước Amsterdam

ANSWER: A

Tiền thân của Tổ chức thương mại thế giới WTO là:

A. GATT 1947

B. ITO

C. Hội nghị Bretton Woods

D. GATT 1994

ANSWER: A

Việt Nam trở thành thành viên của Hiệp định GATT vào thời điểm nào?

- A. 11/01/2007
- B. 01/01/1995
- C. 15/04/1994
- D. 29/11/2006

ANSWER: A

Phương thức ra quyết định chính của ASEAN là gì?

- A. Tham vấn và đồng thuận
- B. Tham vấn và biểu quyết
- C. Biểu quyết và bỏ phiếu
- D. Bỏ phiếu và đồng thuận

ANSWER: A

Công nhận lẫn nhau là nội dung hợp tác trong lĩnh vực nào của Công đồng kinh tế ASEAN

- A. Tự do thương mại dịch vụ
- B. Tự do thương mại hàng hóa
- C. Tự do đầu tư
- D. Hỗ trợ các thành viên kém phát triển

ANSWER: A

CÂU HỎI: (5 ĐIỂM)

Câu 1: Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích kèm CSPL: (1.5 điểm)

Hàng hóa không có xuất xứ thuần túy toàn bộ từ các thành viên ASEAN thì không được ưu đãi thuế quan theo Hiệp định ATIGA 2009.

Câu 2: Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích kèm CSPL: (1.5 điểm)

Quyết định tại Hội nghị Bộ trưởng hay Đại hội đồng WTO sẽ thông qua theo nguyên tắc đồng thuận nếu không có một thành viên nào từ chối quyết định đó.

Câu 3: Công ty A là một nhà sản xuất bánh donut tại Trung Quốc, là thành viên của WTO. Công ty A muốn mở rộng thị trường và đã xuất khẩu bánh donut sang Việt Nam, cũng là thành viên của WTO. Tuy nhiên, công ty phát hiện ra rằng Việt Nam đã áp dụng thuế nhập khẩu cao hơn đối với mặt hàng bánh donut của công ty so với các nhà sản xuất bánh donut từ Thái Lan và Phillipines dựa theo biểu cam kết thuế quan của Hiệp định ATIGA 2009.

Công ty A của Trung Quốc nghi ngờ rằng Việt Nam đang vi phạm nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (MFN) của WTO. Tuy nhiên, Việt Nam biện minh rằng họ đang áp dụng các ngoại lệ ưu đãi thuế quan theo khuôn khổ WTO.

Anh chị hãy cho biết:

- Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (MFN) của WTO là gì? Nêu cơ sở pháp lý (0.5 điểm)
- Việc Việt Nam áp dụng thuế nhập khẩu cao hơn đối với mặt hàng bánh donut của công ty A so với các nhà sản xuất bánh donut từ Thái Lan và Phillipines có phù hợp với các quy định của WTO không? Ưu đãi về thuế của WTO có phải là ưu đãi tốt nhất trong thương mại quốc tế không? Giải thích ngắn gọn và nêu cơ sở pháp lý? (1.5 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 20	A	0.25	Nhờ Khả o Thí trộn câu hỏi và đáp án
II. Tự luận		5.0	
Câu 1	Nhận định này là sai	0.5	
	Và theo Điều 26 ATIGA quy định hàng hóa xuất xứ của quốc gia thành viên khác khi (a) hàng hóa có xuất xứ thuần túy hoặc sản xuất toàn bộ, (b) hàng hóa có xuất xứ không thuần túy và không sản xuất toàn bộ với điều kiện hàng hóa đáp ứng với điều kiện tại Điều 28 ATIGA. Như vậy, không chỉ hàng hóa có xuất xứ từ các Thành viên ASEAN mới đc nhận ưu đãi thuế quan từ các thành viên khác mà hàng hóa có xuất xứ không thuần túy nhưng đáp ứng điều kiện tại Điều 28 vẫn nhận đc ưu đãi thuế quan từ các thành viên khác.	1	
Câu 2	Nhận định này là đúng	0.5	
	Theo Điều IX Hiệp định Marrakesh thì một quyết định của cơ quan thuộc WTO sẽ được thông qua khi không có thành viên nào có mặt tại phiên họp chính thức phản đối quyết định được dự kiến (nguyên tắc đồng thuận)	1	
Câu 3	Cơ sở pháp lý: Điều 1 GATT 1994	0,25	
	Nguyên tắc MFN quy định rằng một quốc gia thành viên của WTO phải đối xử với hàng hóa và dịch vụ của các quốc gia thành viên khác không kém thuận lợi hơn so với hàng hóa và dịch vụ của bất kỳ quốc gia thành viên nào khác. Điều này có nghĩa là nếu một quốc gia giảm thuế quan hoặc mở cửa thị trường cho một quốc gia thành viên, họ phải áp dụng những điều kiện tương tự cho tất cả các quốc gia thành viên WTO.	0.25	

	<p>Thái Lan, Việt nam và Phillipinme đều là các quốc gia thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam, là một khu vực mậu dịch tự do và đã thông báo với WTO</p> <p>Việc mức thuế suất áp dụng đối với hàng hoá là bánh donut cho các nhà sản xuất của Thái Lan và Phillipines ưu đãi hơn so với mức thuế áp vào công ty A là có thể được thực hiện và rơi vào trường hợp ngoại lệ của nguyên tắc tối huệ quốc quy định tại điều 24 của Hiệp định GATT 1994. Cụ thể, Theo Điều XXIV của GATT, các quốc gia thành viên WTO có thể thành lập các hiệp định thương mại tự do hoặc liên minh thuế quan, trong đó cho phép giảm hoặc loại bỏ thuế quan giữa các thành viên của hiệp định, miễn là những thỏa thuận này không làm gia tăng các rào cản thương mại với các quốc gia không phải là thành viên của hiệp định.</p>	0.75	
	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu đãi về thuế của WTO không phải là ưu đãi tốt nhất trong thương mại quốc tế. - Về mặt nguyên tắc, khi đàm phán gia nhập WTO, các quốc gia phải đưa ra các cam kết cắt giảm thuế suất nhập khẩu đối với hầu hết các dòng thuế cho hàng hóa đến từ các nước thành viên WTO khác. Mức cắt giảm này được ghi nhận tại các Biểu nhân nhượng thuế quan và được áp dụng theo theo nguyên tắc MFN. Tuy nhiên, Điều 24 của Hiệp định GATT của WTO lại cho phép các nước thành viên áp dụng những thuế suất thấp hơn theo các Hiệp định thương mại tự do (Free Trade Agreement - FTA) cho chỉ các nước thành viên của các Hiệp định thương mại tự do đó (mà không áp dụng cho các thành viên khác của WTO). Mức cắt giảm thuế quan lớn hơn so với cam kết cắt giảm thuế quan trong WTO. 	0.25 0.5	
	Tổng	10	

Người duyệt đề



Nguyễn Thị Yên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2024

Giảng viên ra đề



Lê Hồ Trung Hiếu